

Số: 176/2020/QĐST-HNGĐ

*Cẩm Lệ, ngày 01 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 59, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 172/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*” của người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Tổ 35, phường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng

- Bà Phùng Thị Kiều Tr, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Tổ 02, phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Thanh T và bà Phùng Thị Kiều Tr kết hôn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 190 ngày 08/12/2006. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên bất đồng về quan điểm sống. Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Thanh T và bà Phùng Thị Kiều Tr đều xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể khắc phục nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Thanh T và bà Phùng Thị Kiều Tr là hoàn toàn tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Thanh T và bà Phùng Thị Kiều Tr.

[2] *Về con chung*: Ông Nguyễn Thanh T và bà Phùng Thị Kiều Tr có 02 con chung là: cháu Nguyễn Thanh P, sinh ngày 17/5/2006 và cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 21/3/2009. Ly hôn, ông T trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng bên nào. Xét thỏa thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn của ông Nguyễn Thanh T và bà Phùng Thị Kiều Tr là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Thanh T và bà Phùng Thị Kiều Tr có tài sản chung là 1 cây và 2 chỉ vàng 24K. Ông Nguyễn Thanh T cam kết sẽ hoàn trả cho bà Phùng Thị Kiều Tr 06 chỉ vàng 24K ngay tại thời điểm Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp không hoàn trả được bằng hiện vật thì ông Nguyễn Thanh T có trách nhiệm thanh toán bằng tiền tương đương với giá trị 06 chỉ vàng 24K tại thời điểm thanh toán. Nhận thấy thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của các đương sự là phù hợp với Điều 55 và 59 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Thanh T và bà Phùng Thị Kiều Tr xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông T đã nộp theo biên lai thu số 0001181 ngày 17/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 23 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự:**

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Tổ 35, phường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Phùng Thị Kiều Tr, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Tổ 02, phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về con chung*: Ông Nguyễn Thanh T và bà Phùng Thị Kiều Tr có 02 con chung là: cháu Nguyễn Thanh P, sinh ngày 17/5/2006 và cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 21/3/2009.

Ly hôn, ông Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh P và bà Phùng Thị Kiều Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh H kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng bên nào.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Thanh T và bà Phùng Thị Kiều Tr có tài sản chung là 1 cây và 2 chỉ vàng 24K. Ông Nguyễn Thanh T cam kết sẽ hoàn trả cho bà Phùng Thị Kiều Tr 06 chỉ vàng 24K ngay tại thời điểm Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp không hoàn trả được bằng hiện vật thì ông Nguyễn Thanh T có trách nhiệm thanh toán bằng tiền tương đương với giá trị 06 chỉ vàng 24K tại thời điểm thanh toán.

- *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Thanh T và bà Phùng Thị Kiều Tr xác định không có.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông T đã nộp theo biên lai thu số 0001181 ngày 17/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Thanh T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND P. Chính Gián, Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hữu Hưng**